

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN E  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/DS-ST

Ngày 23 - 9 - 2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Manh A Drong

2. Ông Hoàng Tuyển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH’leo.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH’leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2021/TLST- DS, ngày 16 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2021/QĐXXST-DS ngày 06/09/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH HT - do ông Trần Quang Th - Chức vụ Giám đốc làm đại diện. Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Quang Th có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Bích H trình bày:***

Tôi và Công ty TNHH HT có mua bán nông sản (Tiêu, cà phê) với nhau. Đến nay nhận thấy công ty HT còn nợ tiền mua nông sản của nhiều người và có thể mất khả năng thanh toán nên vào ngày 08/5/2021 tôi và Công ty TNHH HT có đối

chiếu công nợ và thống nhất công ty HT có nợ tôi số tiền 200.000.000 đồng. Khi ký giấy nợ hai bên không thoả thuận lãi suất và không thoả thuận thời hạn trả nợ. Sau đó, vì cần vốn kinh doanh nên tôi có yêu cầu Công ty TNHH HT trả toàn bộ số tiền đã mua nông sản của tôi là 200.000.000 đồng nhưng Công ty không trả được cho tôi. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH HT phải trả cho tôi số tiền nợ do mua nông sản của tôi là 200.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu Công ty TNHH HT trả lãi suất.

*\* Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Trần Quang Th - đại diện theo pháp luật Công ty TNHH HT trình bày:*

Công ty TNHH HT thừa nhận có mua bán nông sản (tiêu, cà phê) với bà Trần Thị Bích H. Quá trình mua bán đến ngày 08/5/2021 Công ty có đối chiếu công nợ và xác nhận có nợ bà Hạnh số tiền 200.000.000 đồng. Khi đối chiếu công nợ và ký thoả thuận công ty và bà Hạnh không thoả thuận lãi suất và thời hạn trả nợ thoả thuận khi nào có điều kiện công ty HT sẽ trả đủ cho bà Hạnh. Hiện nay bà Hạnh khởi kiện yêu cầu công ty trả số nợ 200.000.000 đồng công ty chấp nhận trả toàn bộ số nợ là 200.000.000 đồng cho bà H. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đang khó khăn về tài chính, chưa thu hồi được nợ, Công ty hẹn sẽ trả cho bà Trần Thị Bích H toàn bộ số nợ trên chậm nhất vào ngày 30/01/2022. Về lãi suất do bà Trần Thị Bích H không yêu cầu nên công ty không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về tình tiết mà các bên đã thống nhất được: Đại diện theo pháp luật Công ty TNHH HT - Ông Trần Quang Th thừa nhận có mua bán nông sản (tiêu, cà phê) với bà Trần Thị Bích Hạnh và còn nợ lại bà Trần Thị Bích H số tiền là 200.000.000 đồng.

Về tình tiết các bên không thống nhất được: Công ty TNHH HT còn nợ bà Trần Thị Bích H số tiền 200.000.000 đồng và đồng ý trả toàn bộ số nợ trên cho bà Hạnh vào ngày 30/01/2022. Bà Trần Thị Bích H không đồng ý với thời gian trả nợ theo ý kiến của ông Trần Quang Th - đại diện của Công ty TNHH HT.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi các bên xác lập quan hệ mua tài sản là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về điều kiện, mục

đích, nội dung và hình thức hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự thì: "Trường hợp các bên chỉ có thoả thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thoả thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản".

Xét thấy, tại thời điểm xác nhận nợ bà Trần Thị Bích H đã giao tài sản là tiêu, cà phê cho Công ty TNHH HT và Công ty còn nợ lại bà Hạnh số tiền là 200.000.000 đồng. Như vậy, đã phát sinh nghĩa vụ của Công ty TNHH HT phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Bích H từ thời điểm bà Hạnh giao tài sản tương ứng số lượng hàng hoá Công ty TNHH HT đã nhận. Về số nợ, hai bên đã thống nhất, vậy yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích H về việc yêu cầu Công ty TNHH HT phải trả số nợ là 200.000.000 đồng là có cơ sở, cần được chấp nhận.

Về lãi suất, nguyên đơn bà Trần Thị Bích H không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH HT phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Trả lại tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích H.

1. Buộc Công ty TNHH HT phải trả cho bà Trần Thị Bích H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

*Kể từ này bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH HT phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị Bích H số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, theo biên lai số 60AA/2021/0000212, ngày 11 tháng 6 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án dân sự huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký tên đóng dấu

**Nguyễn Thị Bích Thủy**